

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 44/2018/QĐST_DS

Phước Long, ngày 22 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Địa chỉ: Số A, đường, Phường V, thành Phố R, tỉnh K

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1987; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng T- Phòng giao dịch huyện P

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1969

Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Cẩm L, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B.

2. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của Chị Phạm Cẩm L, anh Phạm Ngọc T, anh Phạm Ngọc T : Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B

II/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 12/10/2018 bà Nguyễn Thị Phương L, anh Phạm Ngọc T còn nợ Ngân hàng T số tiền là 60.000.000 đồng, lãi là 126.681.080 đồng. Bà Nguyễn Thị Phương L đồng ý trả nợ cho Ngân hàng T số tiền vay gốc và lãi là 186.681.080 đồng; Trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng và lãi là 126.681.080 đồng;

Buộc bà Nguyễn Thị Phương L, anh Phạm Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 186.681.080 đồng; Trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng và lãi là 126.681.080 đồng;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Đại diện Ngân hàng T, bà Nguyễn Thị Phương L thống nhất: Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Phương L, anh Phạm Ngọc T không có khả năng thanh toán số tiền trên thì bà Nguyễn Thị Phương L, anh Phạm Ngọc T, anh Phạm Ngọc T, chị Phạm Cẩm L thống nhất để Ngân hàng T có quyền yêu cầu phát mãi tài sản gồm:

2.1 Thửa đất 65 tờ bản đồ số 34 diện tích 96.6m² vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp Lộ liên ấp có số đo 4.9m

+ Hướng Tây giáp Kênh sáng Phụng Hiệp có số đo 4.8m

+ Hướng Nam giáp đất ông Đinh Hồng Quân có số đo 20m

+ Hướng Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Tổng có số đo 20m.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 445979 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Phương L đứng tên vào ngày 02/8/2010. Đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B.

2.2 Nhà chính: Chiều ngang 4.65m, chiều dài 15.05m; nhà kết cấu: Khung sườn cây gỗ địa phương, mái lợp tol song vuông đòn tay gỗ dầu, 01 vách xây tường, nền lát gạch men.

2.3 Thửa đất 141 tờ bản đồ số 34 diện tích 275m² vị trí như sau:

+ Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Văn Thiệu có số đo 5m

+ Hướng Tây giáp Lộ liên ấp có số đo 4.9m

+ Hướng Nam giáp đất ông Trần Văn Nhơn có số đo 55m

+ Hướng Bắc giáp đất ông Phạm Văn Hy có số đo 55m.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 445980 do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Phương L đứng tên vào ngày 02/8/2010. Đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B.

2.4 Nhà chính: Chiều ngang 4.8m, dài 13m, kết cấu: khung sườn cây gỗ địa phương, vách thiết lợp tol, nền tráng xi măng, nhà của anh Phạm Ngọc T và chị Phạm Cẩm L.

3. Về chi phí xem xét thẩm định đã chi phí 980.000 đồng; Ngân hàng T đã nộp tạm ứng số tiền 1.500.000 đồng, được hoàn lại 520.000 đồng theo phiếu chi của Tòa án. Bà Nguyễn Thị Phương L đồng ý chịu chi phí xem xét thẩm định là 980.000 đồng, bà Phương Linh có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 980.000 đồng.

4. Về án phí dân sự có giá ngạch hòa giải thành là 4.667.027 đồng, bà Nguyễn Thị Phương L tự nguyện nộp. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng T đã nộp là

4.760.000 đồng biên lai số 0013699 ngày 04/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

III/. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Huỳnh Tố Hiền